| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỂU CẦN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Long

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Lê Thị Cúc Hoa

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 49/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đ.

*Bị đơn:* Ông Thạch N, sinh năm 1982 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/5/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Nh trình bày: Vào năm 2018, bà và ông Thạch N xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình sống chung hai người không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông N có hành vi bạo lực gia đình hay đánh đập bà, vợ chồng không còn thương yêu nhau, bỏ mặc nhau trong cuộc sống.

Nay, bà Vũ Thị Nh yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Thạch N.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Không có

Bị đơn ông Thạch N đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày tại hồ sơ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do bà Vũ Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng ông Thạch N được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nh và ông Thạch N.

[2] Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Nh và ông Thạch N xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do ông, bà bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cự cải, cả hai không còn quan

tâm gì với nhau, ông Thạch N còn có hành vi bạo lực gia đình hay đánh đập bà Nh. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng của ông Thạch N và bà Vũ Thị Nh thiếu tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, từ đó có cơ sở chấp nhận cho bà Nh được ly hôn với ông N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 228, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Nh;

Về hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Nh được ly hôn với ông Thạch N.

Về con chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Vũ Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0014359, ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.*

***Nơi nhận:***
-VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Long**